

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2016/HSPT

Ngày 06/6/2016

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử Phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giáp Bá Dự.

Các Thẩm phán: Ông Võ Quang; Ông Phan Tiến Dũng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Việt Anh -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Thanh- Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 06 tháng 6 năm 2016, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 36/2016/TLHS - PT ngày 01/03/2016 đối với bị cáo Lưu Thị Thanh T.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 01/2016/HS ngày 08 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Bị cáo có kháng cáo:

Lưu Thị Thanh T, sinh năm 1963; tại: huyện P, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: số A đường H, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Lưu Bá K (đã chết) và bà Đặng Thị S, sinh năm 1923; Bị cáo có chồng tên Nguyễn Thanh B, sinh năm 1960 và có 03 con, lớn sinh năm 1983, nhỏ sinh năm 1992;

Tiền án, tiền sự: không.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại T20 - Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Võ Thị T - Văn phòng Luật sư V, Đoàn Luật sư tỉnh Bình Định, vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Được sự ủy quyền của Công ty TNHH MTV G, có trụ sở tại số B đường C, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai, nên vào khoảng 09h00 ngày 12/3/2015 Lưu Thị Thanh T cùng Võ Minh L điều khiển xe ô tô BKS: 81A - 045.29 (Võ Minh L là lái xe của Công ty TNHH MTV G) đi từ tỉnh Gia Lai, Việt Nam sang tỉnh Ratanakiri, Vương quốc Campuchia gặp ông Sok C-Giám đốc Công ty P để thu

tiền hàng theo Hợp đồng mua bán hàng hóa giữa Công ty TNHH MTV G và Công ty P. Lưu Thị Thanh T đến Công ty P có địa chỉ ở tỉnh Ratanakiri, Vương quốc Campuchia để thu tiền hàng 10.000.000VNĐ (Mười triệu tiền Việt Nam đồng) và 5.000.000 Riel (Năm triệu Ria tiền Campuchia). Đồng thời trong ngày 12/3/2015 Lưu Thị Thanh T nhận ủy quyền của Công ty TNHH MTV N đến thành phố Ban Lung, tỉnh Ratanakiri, Vương quốc Campuchia để gặp ông P là giám đốc Công ty N nhận tiền theo biên bản thanh lý hợp đồng giữa Công ty N và Công ty TNHH MTV N để đi thanh toán tiền mua hàng cho một số mối hàng nhỏ lẻ tại Campuchia. Sau khi giao dịch với ông Sok C, Lưu Thị Thanh T đã đi đến Ngân hàng K để gặp ông P, tại đây ông P đã rút tiền từ ngân hàng K và sau đó ủy quyền cho ông H trả cho Công ty TNHH MTV N thông qua Lưu Thị Thanh T số tiền 350.000 USD (Ba trăm năm mươi ngàn đô la Mỹ). Sau khi nhận số tiền 350.000 USD, Lưu Thị Thanh T đi thanh toán tiền hàng mua nông sản cho các mối nhỏ lẻ tại tỉnh Ratanakiri hết 340.000 USD. Đến 16h cùng ngày Lưu Thị Thanh T về Việt Nam qua Cửa khẩu Quốc tế L thuộc thôn C, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai nhưng không làm thủ tục khai báo Hải quan. Lưu Thị Thanh T bị lực lượng Công an huyện Đ yêu cầu dừng phương tiện để kiểm tra. Trong quá trình kiểm tra đã phát hiện và thu giữ của Lưu Thị Thanh T 14.230 USD (Mười bốn nghìn hai trăm ba mươi đô la Mỹ), 5.000.000 Riel, 10.000.000VNĐ. Toàn bộ số tiền và ngoại tệ trên Lưu Thị Thanh T vận chuyển qua Cửa khẩu Quốc tế L nhưng không làm thủ tục khai báo với Hải Quan Cửa khẩu Quốc tế L.

Theo quy định của Thông tư số 15/2011/TT - NHNN ngày 12/8/2011 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thì Lưu Thị Thanh T được miễn khai báo 5000 USD và 10.000.000 đồng.

Số tiền Lưu Thị Thanh T vận chuyển trái phép qua biên giới là 9.230 USD, 5.000.000 Riel quy ra tiền Việt Nam là 224.207.340 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số 32/KSĐT-TA ngày 07/10/2015 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Lưu Thị Thanh T về tội "*Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới*" theo điểm a khoản 1 Điều 154 của Bộ luật hình sự.

Từ nội dung trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 01/2016/HSST ngày 08 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

+ Tuyên bố bị cáo Lưu Thị Thanh T phạm tội "*Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới*"

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 154, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lưu Thị Thanh T 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (08/01/2016).

Giao bị cáo Lưu Thị Thanh T cho UBND phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai, nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

+ Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 4 Điều 154 của Bộ luật hình sự:

Phạt bổ sung bị cáo Lưu Thị Thanh T 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để sung Quỹ Nhà nước.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo, người tham gia tố tụng khác theo thời hạn luật định.

Ngày 21/01/2016 bị cáo Lưu Thị Thanh T kháng cáo xin chuyển hình phạt chính từ án treo sang hình phạt tiền.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm- căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lưu Thị Thanh T thừa nhận hành vi của mình đã thực hiện như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thể hiện: Bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc vận chuyển tiền tệ vượt mức quy định qua biên giới nhưng không khai báo với Hải quan là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo đã cố tình thực hiện việc vận chuyển trái phép qua biên giới với số tiền là 9.230 USD và 5.000.000 Riel quy ra tiền Việt là 224.207.340 đồng. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử cáo Lưu Thị Thanh T về tội: *Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 154 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo Lưu Thị Thanh T xin chuyển hình phạt chính từ án treo sang hình phạt tiền. Hội đồng xét xử thấy rằng: ¹

Bị cáo hoàn toàn ý thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, coi thường pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích trốn tránh trách nhiệm đối với Nhà nước. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế. Khi xét xử Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo. Nên đã xử phạt bị cáo 09 tháng tù, cho hưởng án treo là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với qui định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo không chứng minh được có tình tiết giảm nhẹ nào chưa được tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hay có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới làm căn cứ cho việc giảm nhẹ hình phạt tại giai đoạn phúc thẩm.

Xét yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm thì việc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt nghiêm khắc theo quy định của pháp luật là cần thiết, không chỉ có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bản thân bị cáo mà còn góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin chuyển hình phạt chính từ án treo sang hình phạt tiền.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lý do trên;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lưu Thị Thanh T, giữ nguyên

quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo;

-Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 154; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lưu Thị Thanh T 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (08/01/2016).

Giao bị cáo Lưu Thị Thanh T cho UBND phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai, nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 4 Điều 154 của Bộ luật hình sự:

Phạt bổ sung bị cáo Lưu Thị Thanh T 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để sung Quỹ Nhà nước.

2. Căn cứ Điều 99 BLTTHS: Buộc bị cáo Lưu Thị Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

:

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND huyện Đ;
- Chi cục THA huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người TGTG khác;
- Lưu VT, THS, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Giáp Bá Dự